TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 15/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Sinh
Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo :

Lục Văn B, tên khọi khác: Tuấn, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1995, tại C, N, Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn C và bà Dương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Bị hại: Anh Triệu Văn X, sinh năm 1990; trú tại: thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1999; trú tại: thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2021, Lục Văn B cùng với Đặng Văn H và Đàm Thị Thuỳ L, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã Đ, huyện N đến bờ sông thuộc xã V, huyện N để nướng gà, uống rượu cùng bạn bè. Đến khoảng 15 giờ, H điều khiển xe mô tô chở

B cùng L về thôn K, xã C, huyện N. Trên đường về, H nói với B nhà H không có mồi, khi nào về đến nhà anh Triệu Văn X thì mua cá ướp lạnh về nhà anh H nấu ăn (vì nhà anh X kinh doanh bán hàng tạp hoá), B đồng ý. Khi về đến nhà anh X khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà anh X thì dừng xe, thấy cửa nhà anh X mở, B xuống xe, đi vào trong nhà gọi thì thấy anh X thưa ở trong buồng ngủ trong nhà, lúc này anh X đang nằm trên giường. B hỏi "anh X có cá không", anh X trả lời "hết cá rồi", B tiếp tục hỏi mua thuốc lá, anh X nói "còn mỗi thuốc lá Sông Cầu" và chỉ cây thuốc lá để trong túi nilon màu xanh treo trên cột nhà gần đầu giường anh X đang nằm, bảo B tự lấy. B lấy một bao thuốc lá Sông Cầu, lấy số tiền 7.000,đ để trên chiếc giường cạnh giường anh X đang nằm và bảo "em để tiền ở đây nhé", anh X đồng ý rồi B lùi bước ra thì thấy chiếc ví màu nâu để ở trên khe tấm ván trên trần nhà cách chỗ B đứng khoảng hơn một mét. B nảy sinh ý định lấy trộm chiếc ví trên vì nghĩ bên trong ví có tiền, quan sát thấy anh X không để ý, B dùng tay phải cầm chiếc ví, vừa quay người ra liền bỏ chiếc ví vào trong túi quần sau bên phải, đúng lúc này thì anh H cũng vừa ở ngoài bước vào cửa nên nhìn thấy tay phải B đang cầm chiếc ví màu nâu, bỏ vào túi quần sau bên phải đang mặc trên người của B, H nghĩ là ví tiền của B lấy ra để mua hàng. Nhìn thấy H thì Biên nói "không có cá đâu" nên H quay ra và B cùng đi ra ngoài, H điều khiển xe mô tô chở L và B về nhà H. Đến nhà H, B bảo say rượu nên không lên nhà, lúc này có Dương Văn T, sinh năm 2004, trú tại thôn K, xã C, huyện N đi xe mô tô đến, B bảo T chở về nhà, đến gần nhà thì B xuống xe còn T quay xe đi về. B đi lên nhà, đi thẳng vào trong bếp và lấy chiếc ví trộm được ở nhà anh X mở ra kiểm tra thì thấy bên trong ví có số tiền khoảng 2.350.000,đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000,đ; 04 tờ tiền mệnh giá 200.000,đ; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000,đ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000,đ, B bỏ số tiền trên vào túi quần sau bên phải, tiếp tục kiểm tra bên trong ví thì thấy có 01 giấy đăng kí xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, khoảng 2 đến 3 thẻ bảo hiểm y tế, ngoài ra còn một số giấy tờ khác nhưng B không xem kỹ, không biết giấy tờ gì. B để nguyên số giấy tờ bên trong ví và bỏ cả chiếc ví vào trong bếp lửa đang cháy, khi chiếc ví cùng số giấy tờ cháy hết thì B lên giường đi ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B dậy và đi ra nhà anh X sử dụng tiền trộm được mua nước ngọt, thuốc lá, phở hết khoảng 60.000,đ. Hôm sau ngày 02/5/2021, khoảng 15 giờ 00 phút, B cùng Bàn Văn V, sinh năm 2004, Đặng Văn T, sinh năm 1998 đều trú cùng thôn với B đến uống bia tại quán Tuấn S thuộc thôn P, xã C hết 150.000,đ, B sử dụng tiền trộm cắp được để trả, uống bia xong tiếp tục đến quán Thuỷ T thuộc thôn P, xã C để hát Karaoke, B trả tiền nhưng không nhớ bao nhiêu. Sau đó các ngày 03, 04, 05 tháng 05 năm 2021 B sử dụng số tiền trộm được của anh X để tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra đến sáng ngày 02/5/2021 anh Triệu Văn X tìm chiếc ví để lấy tiền đi chợ mua hàng thì không thấy nên đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Theo anh X, trong ví có khoảng 2.300.000,đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), anh X không nhớ số tiền cụ thể ở trong ví mà chỉ nhớ rõ có các giấy tờ cá nhân gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn X; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô mua tháng 3/2021; 03 thẻ bảo hiểm y tế trong đó 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh X, 02 thẻ bảo

hiểm y tế của con anh X là cháu Triệu Thị Như Q và Triệu Tài C; 01 giấy chứng nhận tiêm phòng dại cho chó tháng 2 năm 2021.

Ngày 06/5/2021 và ngày 07/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã phối hợp với cơ quan chức năng cùng có mặt Lục Văn B tiến hành khám nghiệm hiện trường và cho B thực nghiệm điều tra tại hiện trường, B diễn lại và xác định chính xác vị trí mà anh X để chiếc ví do B trộm cắp được.

Trong quá trình điều tra Lục Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện bồi thường thiệt hại. Mục đích B trộm tiền của anh X ngày 01/5/2021 là để tiêu sài cá nhân.

Vật chứng của vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Lục Văn B đã trả số tiền 2.300.000,đ cho anh X. Giữa anh X và bị cáo cũng thoả thuận nhất trí, bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000,đ để bồi thường chiếc ví và các giấy tờ trong ví do B đã đốt của anh X vào ngày 01/5/2021, anh X không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-NR ngày 29/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Lục Văn B về: "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Quá trình điều điều tra khi làm việc với cơ quan điều tra có những thời điểm bị cáo không nhớ được chính xác số tiền có trong ví của anh X mà bị cáo đã trộm cắp. Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở các tài, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được, lời khai của người bị hại do HĐXX công bố, bị cáo thừa nhận, xác định chính xác số tiền mà bị cáo trộm cắp của anh X là 2.300.000,đ. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại anh Triệu Văn X có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền bị cáo trộm cắp không lớn, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã trả lại số tiền đã trộm cắp cho bị hại và đã thoả thuận bồi thường chiếc ví cùng các giấy tờ trong ví do bị cáo đã đốt với số tiền 1.500.000,đ cho bị hại. Ngoài ra, người bị hại anh X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và cho bị cáo hưởng mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì giữ nguyên quan điểm truy tố

bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lục Văn B phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử tháng từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt bị hại tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng việc xét xử. Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 01/5/2021 tại nhà ở của anh Triệu Văn X ở thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, lợi dụng lúc anh X nằm ngủ không để ý nên Lục Văn B đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.300.000,đ. Sau đó B đã có hành vi đốt chiếc ví đựng số tiền này và các giấy tờ của anh X gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn X; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô mua tháng 3/2021; 03 thẻ bảo hiểm y tế trong đó 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh X, 02 thẻ bảo hiểm y tế của con anh X là cháu Triệu Thị Như Q và Triệu Tài C; 01 giấy chứng nhận tiêm phòng dại cho chó tháng 2 năm 2021.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2018.

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền bị cáo đã lấy trộm và bồi thường chiếc ví cùng các giấy tờ trong ví do bị cáo đã đốt của anh X. Do đó, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử tháng 12 đến 18 tháng. HĐXX xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, HĐXX xét thấy: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tuy nhiên, sau khi trộm cắp được chiếc ví và lấy trộm được số tiền trong ví là 2.300.000,đ, bị cáo đã có hành vi đốt các giấy tờ có trong ví cùng chiếc ví nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo của người bào chữa là chưa phù hợp nên không được chấp nhận HĐXX thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại. Do vậy, có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền trộm cắp 2.300.000,đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh X. Đối với chiếc ví và các giấy tờ để ở trong ví mà bị cáo đã đốt, bị cáo và bị hại đã nhất trí thoả thuận, bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000,đ là

giá trị chiếc ví và chi phí để bị hại tự đi làm lại các giấy tờ. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại anh X không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với Đặng Văn H là người trực tiếp điều khiển xe mô tô trở B đến nhà anh X, mục đích để mua cá nhưng sau đó B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi B thực hiện hành vi trộm cắp H không biết, mặt khác khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản B không bàn bạc hoặc nói cho người khác biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì không xem xét xử lý đối với anh H là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, do vậy miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lục Văn B phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lục Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lục Văn B được miễn tiến án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện(01b);
-VKSND tỉnh (01b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Người bào chữa (01b);
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(03b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thanh Bình